

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-3-2023.

V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Mai Văn Tự;
- Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Công Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 01 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Minh T, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Tổ 16 ấp Ninh H, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1988; địa chỉ cư trú: Ấp Ninh P, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức (Z30D) của Bộ Công an; địa chỉ: Thị trấn Tân Minh, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31 tháng 01 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - anh Lê Minh T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thùy L tự nguyện chung sống vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B vào ngày 06-12-2016. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng sống không tin tưởng nhau, bất đồng về công việc làm và cuộc sống hàng ngày, chị L làm việc vi phạm pháp luật nhưng không cho anh biết và chị L bị bắt

đi tù; từ đó vợ chồng không còn tin tưởng, không còn tình cảm với nhau. Nay anh nhận thấy cuộc sống chung không thể hòa hợp, hôn nhân không thể hàn gắn được nữa nên yêu cầu ly hôn với chị L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Khánh Đ sinh ngày 12-01-2017, hiện con đang sống cùng với anh. Anh yêu cầu giải quyết cho anh được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01-3-2023, bị đơn – chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:

Chị và anh Lê Minh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống anh chị không xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, từ khi chị đi chấp hành án thì không thể lo cho gia đình, chị cũng không còn tình cảm với anh T nên đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Khánh Đ sinh ngày 12-01-2017, hiện con đang sống cùng với anh T. Hiện nay, vì đang chấp hành án nên chị đồng ý giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Sau khi chấp hành án xong chị sẽ làm đơn thay đổi quyền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và có đơn xin xét xử vắng mặt có lý do chính đáng.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Minh T đối với chị Nguyễn Thị Thùy L. Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Khánh Đ sinh ngày 12-01-2017 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Anh T chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Lê Minh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy L, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức (Z30D) của Bộ Công an có địa chỉ tại thị trấn Tân Minh, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận. Trước khi đi chấp hành án, chị L có địa chỉ cư trú tại ấp Ninh H, xã B, Huyện

Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Anh T, chị L đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Minh T và chị Nguyễn Thị Thùy L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào ngày 06-12-2016. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống, đến năm 2019 thì chị L bị bắt đi chấp hành án 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị L bởi vì vợ chồng bất đồng về công việc làm và cuộc sống hàng ngày, chị L làm việc vi phạm pháp luật nhưng không cho anh T biết và chị L bị bắt đi tù từ đó vợ chồng không còn tin tưởng, không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, tại biên bản lấy lời khai ngày 01-3-2023, chị L cũng thừa nhận chị không còn tình cảm với anh T và đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh T.

Do đó, có cơ sở để xác định, tình trạng hôn nhân của anh T và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị L theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Nguyễn Khánh Đ sinh ngày 12-01-2017, hiện con đang sống cùng với anh T. Anh T yêu cầu giải quyết cho anh được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị L cũng đồng ý giao con chung cho anh T nuôi dưỡng do chị đang chấp hành án nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Xét lời đề nghị tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Minh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của anh Lê Minh T đối với chị Nguyễn Thị Thùy L.

1.1 Về hôn nhân: Anh Lê Minh T được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thùy L.

1.2 Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Khánh Đ sinh ngày 12-01-2017 cho anh Lê Minh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; ghi nhận anh T không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Minh T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013003 ngày 31-01-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Hân